

Số: 18a/KH-THTL

Thanh Nưa, ngày 12 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH TỰ ĐÁNH GIÁ NĂM HỌC 2025-2026

I. Mục đích tự đánh giá

1. Xác định cơ sở giáo dục phổ thông đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; đề cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận cơ sở giáo dục phổ thông đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; đề cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận cơ sở giáo dục phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

3. Các mục đích cụ thể khác (nếu có).

a) Khách quan và trung thực;

b) Công khai và minh bạch;

c) Điều chỉnh phương hướng phân đầu trong giai đoạn 2023- 2028 và năm học 2024-2025 phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

II. Phạm vi tự đánh giá

Nhà trường triển khai hoạt động TĐG được quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT. Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ GD&ĐT về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

III. Công cụ tự đánh giá

Công cụ TĐG là tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT- BGDĐT; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT và các tài liệu hướng dẫn.

IV. Hội đồng tự đánh giá

1. Thành phần Hội đồng TĐG

Hội đồng TĐG được thành lập theo Quyết định số 59a/QĐ-THTL ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường tiểu học xã Thanh Luông, Hội đồng gồm có 15 thành viên (Danh sách kèm theo).

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Thị Kim Dung	Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá	Điều hành các hoạt động của hội đồng; xây dựng và triển khai kế hoạch tự đánh giá; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên; hoàn thiện báo cáo tự đánh giá.
2	Phạm Thị Hằng	Phó Chủ tịch hội đồng tự đánh giá	Viết báo cáo tự đánh giá.
3	Hà Lâm Sinh	Thư kí hội đồng tự đánh giá	Tổng hợp, báo cáo chung
4	Nguyễn Phương Thảo	Ủy viên	Tổng hợp báo cáo tiêu chuẩn 1
5	Đào Thị Hương	Ủy viên	Tổng hợp báo cáo tiêu chuẩn 2
6	Phạm Thu Phương	Ủy viên	Tổng hợp báo cáo tiêu chuẩn 3
7	Vương Thị Hồng Vân	Ủy viên	Tổng hợp báo cáo tiêu chuẩn 4
8	Mai Thị Thủy	Ủy viên	Tổng hợp báo cáo tiêu chuẩn 5
9	Hà Lâm Tuyền	Ủy viên	Chuẩn bị văn phòng phẩm
10	Tạ Thị Yến	Ủy viên	Chuẩn bị văn phòng phẩm
11	Lê Thị Phương	Ủy viên	Chuẩn bị văn phòng phẩm
12	Nguyễn Thị Len	Ủy viên	Chuẩn bị văn phòng phẩm
13	Hà Lâm Sinh	Ủy viên	Chuẩn bị văn phòng phẩm
14	Lò Thị Biên	Ủy viên	Chuẩn bị văn phòng phẩm
15	Phạm Thị Tần	Ủy viên	Chuẩn bị văn phòng phẩm

2. Nhóm thư ký và các nhóm công tác

a) Nhóm thư kí

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Hà Lâm Sinh	Nhóm trưởng	Tổng hợp các tiêu chí của TC1
2	Tạ Thị Yến	Ủy viên	Tổng hợp các tiêu chí của TC2

3	Lê Thị Phương	Ủy viên	Tổng hợp các tiêu chí của TC3
4	Lê Minh Thắng	Ủy viên	Tổng hợp các tiêu chí của TC4
5	Lò Thị Biên	Ủy viên	Tổng hợp các tiêu chí của TC5

b) Các nhóm công tác

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
Nhóm 1	Nguyễn Phương Thảo Lường Thị Hà	Nhóm trưởng Ủy viên	Đánh giá tiêu chuẩn 1 (tiêu chí 1.1)
	Nguyễn Thị Tình	Ủy viên	Đánh giá tiêu chuẩn 1 (tiêu chí 1.2)
	Trần Quang Hưng Lâm Thị Ngọc Thảo	Ủy viên Ủy viên	Đánh giá tiêu chuẩn 1 (tiêu chí 1.3)
	Bùi Thị Đào Trần Thị Hoa	Ủy viên Ủy viên	Đánh giá tiêu chuẩn 1 (tiêu chí 1.4)
	Nguyễn Thị Xuyên	Ủy viên	Đánh giá tiêu chuẩn 1 (tiêu chí 1.5)
	Hà Lâm Tuyền Trần Thị Thịnh	Ủy viên Ủy viên	Đánh giá tiêu chuẩn 1 (tiêu chí 1.6)
	Lò Văn Minh Lê Minh Thắng	Ủy viên	Đánh giá tiêu chuẩn 1 (tiêu chí 1.7)
	Nguyễn Thị Hải Yến	Ủy viên	Đánh giá tiêu chuẩn 1 (tiêu chí 1.8)
	Võ Thị Thắm	Ủy viên	Đánh giá tiêu chuẩn 1 (tiêu chí 1.9)
	Vũ Thị Nhân	Ủy viên	Đánh giá tiêu chuẩn 1 (tiêu chí 1.10)
Nhóm 2	Đào Thị Hương	Nhóm trưởng	Đánh giá tiêu chuẩn 2 (tiêu chí 2.1, 2.2)
	Nguyễn Thị Loan	Ủy viên	Đánh giá tiêu chuẩn 2 (tiêu chí 2.3, 2.4)
Nhóm 3	Phạm Thu Phương	Nhóm trưởng	Đánh giá tiêu chuẩn 3 (tiêu chí 3.1)
	Phạm Văn Phong	Ủy viên	Đánh giá tiêu chuẩn 3 (tiêu chí 3.2)
	Lò Thị Thùy Dương	Ủy viên	Đánh giá tiêu chuẩn 3 (tiêu chí 3.3)
	Nguyễn Ngọc Cường	Ủy viên	Đánh giá tiêu chuẩn 3 (tiêu chí 3.4)
	Lê Thị Phương Trần Thị Mai Phương	Ủy viên Ủy viên	Đánh giá tiêu chuẩn 3 (tiêu chí 3.5, 3.6)
Nhóm 4	Vương Thị Hồng Vân	Nhóm trưởng	Đánh giá tiêu chuẩn 4

			(tiêu chí 4.1)
	Lò Thị Bích	Ủy viên	Đánh giá tiêu chuẩn 4 (tiêu chí 4.2)
Nhóm 5	Mai Thị Thủy	Nhóm trưởng	Đánh giá tiêu chuẩn 5 (tiêu chí 5.1)
	Nguyễn Thị Len	Ủy viên	Đánh giá tiêu chuẩn 5 (tiêu chí 5.2)
	Phạm Thị Tần	Ủy viên	Đánh giá tiêu chuẩn 5 (tiêu chí 5.3)
	Hà Lâm Sinh Lò Thị Biên	Ủy viên Ủy viên	Đánh giá tiêu chuẩn 5 (tiêu chí 5.4)
	Nguyễn Thị Bích Liên	Ủy viên	Đánh giá tiêu chuẩn 5 (tiêu chí 5.5)
Nhóm 6	Lê Minh Thắng (tin học)	Nhóm trưởng	Tổng hợp chung
	Nguyễn Phương Thảo	Ủy viên	Tổng hợp minh chứng (tiêu chuẩn 1)
	Trần Quang Hưng	Ủy viên	Tổng hợp minh chứng (tiêu chuẩn 2)
	Đào Thị Hương Lò Thị Biên	Ủy viên Ủy viên	Tổng hợp minh chứng (tiêu chuẩn 3)
	Phạm Thu Phương Nguyễn Ngọc Cường	Ủy viên	Tổng hợp minh chứng (tiêu chuẩn 4)
	Vương Thị Hồng Vân Lò Thị Bích	Ủy viên	Tổng hợp minh chứng (tiêu chuẩn 5)
MỨC 4	Mai Thị Thủy Hà Lâm Sinh	Ủy viên	Tổng hợp minh chứng (tiêu chuẩn 5)
	Nguyễn Phương Thảo		<i>Tiêu chí 1</i>
	Nguyễn Thị Bích Liên		<i>Tiêu chí 2</i>
	Phạm Thu Phương		<i>Tiêu chí 3</i>
	Vương Thị Hồng Vân		<i>Tiêu chí 4</i>
	Mai Thị Thủy		<i>Tiêu chí 5</i>

3. Phân công thực hiện nhiệm vụ

a) Nhóm thư ký:

Tổng hợp các tiêu chí theo phân công ở mục 2

b) Các nhóm công tác, cá nhân (Có thể bao gồm: các thành viên trong Hội đồng TĐG, cán bộ, giáo viên, nhân viên,...):

TT	Tiêu chí	Nhóm công tác, cá nhân chịu trách nhiệm	Ghi chú
1	Tiêu chí 1.1-1.10 của Tiêu chuẩn 1	Nhóm 1	
2	Tiêu chí 2.1-2.4 của Tiêu chuẩn 2	Nhóm 2	
3	Tiêu chí 3.1-3.6 của Tiêu chuẩn 3	Nhóm 3	

4	Tiêu chí 4.1-4.2 của Tiêu chuẩn 4	Nhóm 4	
5	Tiêu chí 5.1-5.5 của Tiêu chuẩn 5	Nhóm 5	

V. Tập huấn nghiệp vụ tự đánh giá (nếu có)

a) Thời gian: 1/2 ngày

b) Thành phần: Các thành viên trong hội đồng tự đánh giá và các nhóm công tác

c) Nội dung: Thông tư số 17/2018/TT- BGDDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học và phân công nhiệm vụ cho các nhóm.

- Triển khai Công văn số 5932/BGDDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông

VI. Dự kiến các nguồn lực (nhân lực, tài chính,...) và thời điểm cần huy động/cung cấp

1. Đối với các tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Các nguồn lực cần huy động/cung cấp	Thời điểm cần huy động	Ghi chú
1	Tiêu chí 1.1	Đánh giá Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường - Thu thập các thông tin minh chứng - Viết phiếu đánh giá tiêu chí.	Tháng 9,10	
	Tiêu chí 1.2	Tìm hiểu về Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác - Thu thập các thông tin minh chứng - Viết phiếu đánh giá tiêu chí.	Tháng 9,10	
	Tiêu chí 1.3	Tìm hiểu về Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường - Thu thập các thông tin minh chứng	Tháng 9,10	

		tin minh chứng - Viết phiếu đánh giá tiêu chí.		
	Tiêu chí 1.4	Đánh giá năng lực của Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng - Thu thập các thông tin minh chứng - Viết phiếu đánh giá tiêu chí.	Tháng 9,10	
	Tiêu chí 1.5	Tìm hiểu về Khối lớp và tổ chức lớp học - Thu thập các thông tin minh chứng - Viết phiếu đánh giá tiêu chí.	Tháng 9,10	
	Tiêu chí 1.6	Đánh giá về Quản lý hành chính, tài chính và tài sản - Thu thập các thông tin minh chứng - Viết phiếu đánh giá tiêu chí.	Tháng 9,10	
	Tiêu chí 1.7	Đánh giá về việc Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên - Thu thập các thông tin minh chứng - Viết phiếu đánh giá tiêu chí.	Tháng 8,9,10	
	Tiêu chí 1.8	Đánh giá về việc Quản lý các hoạt động giáo dục - Thu thập các thông tin minh chứng - Viết phiếu đánh giá tiêu chí.	Tháng 9,10	
	Tiêu chí 1.9	Đánh giá việc Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở - Thu thập các thông tin minh chứng	Tháng 8,9,10	

		- Viết phiếu đánh giá tiêu chí.		
	Tiêu chí 1.10	Đánh giá việc Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học - Thu thập các thông tin minh chứng - Viết phiếu đánh giá tiêu chí.	Tháng 9,10	
2	Tiêu chí 2.1	Đánh giá năng lực, hiệu quả làm việc đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng - Thu thập các thông tin minh chứng - Viết phiếu đánh giá tiêu chí.	Tháng 9,10	
	Tiêu chí 2.2	Đánh giá đối với giáo viên - Thu thập các thông tin minh chứng - Viết phiếu đánh giá tiêu chí.	Tháng 9,10	
	Tiêu chí 2.3	Đánh giá đối với nhân viên - Thu thập các thông tin minh chứng - Viết phiếu đánh giá tiêu chí.	Tháng 9,10	
	Tiêu chí 2.4	Đánh giá đối với học sinh - Thu thập các thông tin minh chứng - Viết phiếu đánh giá tiêu chí.	Tháng 8,9,10	
3	Tiêu chí 3.1	Đánh giá Khuôn viên, sân chơi, sân tập - Thu thập các thông tin minh chứng - Viết phiếu đánh giá tiêu chí.	Tháng 9,10	
	Tiêu chí 3.2	Đánh giá về Phòng học - Thu thập các thông tin minh chứng	Tháng 9,10	

		- Viết phiếu đánh giá tiêu chí.		
	Tiêu chí 3.3	Đánh giá Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị- Thu thập các thông tin minh chứng - Viết phiếu đánh giá tiêu chí.	Tháng 9,10	
	Tiêu chí 3.4	Đánh giá Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước - Thu thập các thông tin minh chứng - Viết phiếu đánh giá tiêu chí.	Tháng 9,10	
	Tiêu chí 3.5	Đánh giá Thiết bị - Thu thập các thông tin minh chứng - Viết phiếu đánh giá tiêu chí.	Tháng 9,10	
	Tiêu chí 3.6	Đánh giá Thư viện - Thu thập các thông tin minh chứng - Viết phiếu đánh giá tiêu chí.	Tháng 9,10	
4	Tiêu chí 4.1	Đánh giá về Ban đại diện cha mẹ học sinh - Thu thập các thông tin minh chứng - Viết phiếu đánh giá tiêu chí.	Tháng 9,10	
	Tiêu chí 4.2	Đánh giá về Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường - Thu thập các thông tin minh chứng - Viết phiếu đánh giá tiêu chí.	Tháng 9,10	
5	Tiêu chí 5.1	Đánh giá Kế hoạch	Tháng 9,10	

		giáo dục của nhà trường - Thu thập các thông tin minh chứng - Viết phiếu đánh giá tiêu chí.		
	Tiêu chí 5.2	Đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học - Thu thập các thông tin minh chứng - Viết phiếu đánh giá tiêu chí.	Tháng 9,10	
	Tiêu chí 5.3	Đánh giá việc thực hiện các hoạt động giáo dục khác - Thu thập các thông tin minh chứng - Viết phiếu đánh giá tiêu chí.	Tháng 9,10	
	Tiêu chí 5.4	Đánh giá về Công tác phổ cập giáo dục tiểu học - Thu thập các thông tin minh chứng - Viết phiếu đánh giá tiêu chí.	Tháng 9,10	
	Tiêu chí 5.5	Đánh giá về Kết quả giáo dục - Thu thập các thông tin minh chứng - Viết phiếu đánh giá tiêu chí.	Tháng 9,10	

2. Đối với các tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Các nguồn lực cần huy động/cung cấp	Thời điểm cần huy động	Ghi chú
Tiêu chí 1 <i>Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên</i>	- Ban giám hiệu: chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục có tích hợp nội dung đổi mới. - Tổ chuyên môn, giáo viên cốt cán: nghiên cứu, tham khảo chương trình của các nước tiên	- Tháng 7–8: nghiên cứu, cập nhật chương trình giáo dục tiên tiến; lồng ghép trong kế hoạch năm học. - Tháng 9–11: triển	

<i>tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.</i>	tiến (Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc...), lựa chọn nội dung phù hợp đưa vào dạy học. - Học sinh và phụ huynh: cùng tham gia trải nghiệm các nội dung học tập tiên tiến. - Phòng GDĐT và chuyên gia giáo dục: tư vấn lựa chọn mô hình, cách tiếp cận. - Nguồn tài liệu học tập mở, tài liệu từ UNESCO, SEAMEO, vv	khai các hoạt động chuyên môn, dạy học tích hợp nội dung đổi mới. - Tháng 1–3: điều chỉnh, hoàn thiện kế hoạch theo phản hồi thực tiễn. - Tháng 4–5: đánh giá kết quả áp dụng nội dung tiên tiến, rút kinh nghiệm.	
Tiêu chí 2 <i>Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.</i>	- Ban giám hiệu: tổ chức chỉ đạo, xây dựng chính sách hỗ trợ riêng cho học sinh khó khăn và học sinh năng khiếu. - Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn: xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân hóa, theo dõi tiến độ học tập và rèn luyện từng học sinh. - Tổ chức chính quyền địa phương, hội khuyến học, đoàn thể xã hội: phối hợp hỗ trợ học sinh khó khăn về vật chất và tinh thần. - Phụ huynh học sinh: tham gia phối hợp, tạo điều kiện học tập và rèn luyện cho con em. - Các chuyên gia, nhà tài trợ (nếu có): hỗ trợ chương trình bồi dưỡng năng khiếu, học bổng.	- Đầu năm học (tháng 8–9): rà soát, phân loại học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh năng khiếu; lập kế hoạch giáo dục cá nhân. - Trong năm học (tháng 9–5): thực hiện theo dõi, hỗ trợ, bồi dưỡng theo kế hoạch cá nhân. - Cuối học kỳ, cuối năm học: tổng hợp kết quả, đánh giá mục tiêu cá nhân của từng học sinh.	
Tiêu chí 3 <i>Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú</i>	- Ban giám hiệu: chỉ đạo đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin cho thư viện. - Tổ thư viện – thiết bị: quản lý, vận hành hệ thống máy tính, mạng Internet, Wi-Fi. - Giáo viên và học sinh: khai thác, sử dụng tài liệu truyền thống và số phục vụ học tập, giảng dạy. - Đơn vị cung cấp dịch vụ Internet, thiết bị công nghệ: bảo trì, nâng cấp hệ thống mạng. - Phối hợp với các đơn vị thư viện, trung tâm học liệu địa phương hoặc trực tuyến để mở	- Đầu năm học (tháng 7–8): kiểm tra, bảo trì, nâng cấp hệ thống CNTT, kết nối Internet, Wi-Fi. - Trong năm học (tháng 9–5): duy trì hoạt động, cập nhật, bổ sung tài liệu truyền thống và số. - Trước tự đánh giá (tháng 4–5): thu thập minh chứng về hạ tầng, hệ thống kết nối, nguồn tài liệu, báo cáo sử dụng thư viện.	

<i>đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.</i>	rộng nguồn tài liệu số.		
Tiêu chí 4 <i>Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.</i>	- Ban giám hiệu: xây dựng, điều chỉnh và giám sát thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường theo chiến lược đã đề ra. - Tổ chuyên môn và toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên: phối hợp triển khai các nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể. - Hội đồng trường, đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội: phối hợp giám sát, góp ý phát triển. - Các nguồn kinh phí đầu tư, vật chất và hỗ trợ từ địa phương, xã hội hóa: đảm bảo nguồn lực thực hiện kế hoạch. - Hệ thống quản lý và đánh giá nội bộ: thu thập dữ liệu, báo cáo kết quả thực hiện mục tiêu.	- Hàng năm (tháng 8 – đầu năm học): xây dựng, cập nhật kế hoạch phát triển năm học, đảm bảo phù hợp chiến lược dài hạn. - Trong 5 năm liên tiếp: theo dõi, triển khai thực hiện, đánh giá định kỳ tiến độ các mục tiêu. - Trước thời điểm tự đánh giá (tháng 4 – 5): tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu chiến lược. - Khi tự đánh giá: đánh giá tổng thể kết quả thực hiện trong 5 năm qua.	
Tiêu chí 5 <i>Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.</i>	- Ban giám hiệu: lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và hoạt động. - Tổ chuyên môn, giáo viên: đổi mới phương pháp giảng dạy, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, sáng tạo, nâng cao kết quả học tập. - Phụ huynh, cộng đồng và các tổ chức xã hội: hỗ trợ, phối hợp tổ chức, đánh giá các hoạt động nhà trường. - Phòng GDĐT, các cấp thẩm quyền: đánh giá, khen thưởng, công nhận kết quả vượt trội. - Nguồn kinh phí, vật chất: đầu tư cho cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, tổ chức hoạt động.	Hàng năm: thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục và hoạt động. Kết thúc mỗi năm học: tổng hợp, đánh giá kết quả giáo dục và các hoạt động. Trong 5 năm liên tiếp: tập trung tối thiểu 2 năm đạt thành tích vượt trội. Trước thời điểm tự đánh giá: chuẩn bị minh chứng, báo cáo các năm đạt thành tích.	

VII. Lập Bảng danh mục mã minh chứng

Sau khi các nhóm công tác, cá nhân thực hiện xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí; phân loại và mã hoá các minh chứng

thu được. Hội đồng TĐG thảo luận các minh chứng cho từng tiêu chí đã thu thập được và lập Bảng danh mục mã minh chứng.

Bảng danh mục mã minh chứng được trình bày bảng theo chiều ngang của khổ A4 (có thể để riêng và sau đó để ở phần Phụ lục của báo cáo TĐG).

VIII. Thời gian và nội dung hoạt động

Thời gian	Nội dung hoạt động
Tuần 1	- Họp lãnh đạo nhà trường để thảo luận dự kiến các thành viên Hội đồng TĐG và các vấn đề liên quan đến triển khai hoạt động TĐG. - Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng TĐG. - Họp Hội đồng TĐG để: - Công bố quyết định thành lập Hội đồng TĐG; - Thảo luận về nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng TĐG; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm công tác và cá nhân; - Dự kiến thuê chuyên gia tư vấn để giúp Hội đồng TĐG triển khai hoạt động TĐG (nếu có); - Dự thảo và ban hành Kế hoạch TĐG. - Phổ biến Kế hoạch TĐG đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường và các bên liên quan.
Tuần 2	- Tổ chức hội thảo/tập huấn/hội nghị về nghiệp vụ TĐG cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường và các bên liên quan. - Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí.
Tuần 3	- Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện: - Xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí (tiếp theo việc tuần 2); - Phân loại và mã hoá các minh chứng thu được. - Hội đồng TĐG thảo luận các minh chứng cho từng tiêu chí đã thu thập được và lập Bảng danh mục mã minh chứng. - Các nhóm chuyên trách, cá nhân viết các Phiếu đánh giá tiêu chí.
Tuần 4	Các nhóm chuyên trách, cá nhân viết các Phiếu đánh giá tiêu chí (tiếp theo việc tuần 3 - 5).
Tuần 5	Họp hội đồng TĐG để: - Thảo luận về những vấn đề phát sinh từ các minh chứng thu được, những minh chứng cần thu thập bổ sung và các vấn đề liên quan đến hoạt động TĐG (nếu có); - Các nhóm chuyên trách, cá nhân báo cáo nội dung của từng Phiếu đánh giá tiêu chí với Hội đồng TĐG; - Chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của Phiếu đánh giá tiêu chí (trong đó đặc biệt chú ý đến kế hoạch cải tiến chất lượng); - Thu thập, xử lý minh chứng bổ sung (nếu có); - Dự thảo báo cáo TĐG.

Tuần 6	Họp Hội đồng TĐG để: - Kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo TĐG và các nội dung liên quan (nếu có); - Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung dự thảo báo cáo TĐG; - Thông qua báo cáo TĐG đã chỉnh sửa, bổ sung; - Công bố dự thảo báo cáo TĐG trong nội bộ trường; - Thu thập các ý kiến đóng góp dự thảo báo cáo TĐG; - Bổ sung và hoàn thiện báo cáo TĐG sau khi có các ý kiến góp ý; - Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung và đề xuất những kế hoạch cải tiến chất lượng (nếu có).
Tuần 7	1. Các thành viên của Hội đồng TĐG ký tên vào danh sách trong báo cáo TĐG. Hiệu trưởng ký tên, đóng dấu và ban hành. 2. Gửi báo cáo TĐG và công văn trong đó có nội dung đã hoàn thành hoạt động TĐG cho cơ quan quản lý trực tiếp để lấy ý kiến. 3. Chỉnh sửa, bổ sung các ý kiến của cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có). 4. Công bố bản báo cáo TĐG đã hoàn thiện (trong nội bộ nhà trường). 5. Lưu trữ báo cáo TĐG, các minh chứng và các tài liệu liên quan theo quy định.
Tuần 8	1. Tổ chức thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng theo từng giai đoạn. 2. Cập nhật lại báo cáo TĐG (nếu cần); 3. Báo cáo thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên đây là Kế hoạch Tự đánh giá của Trường tiểu học Thanh Luông được Hội đồng tự đánh giá xây dựng. Sau khi được phê duyệt, các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá, các cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường chịu trách nhiệm thực hiện kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Hội đồng TĐG (để th/h);
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường (để th/h);
- Lưu: VP.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Kim Dung

